

**TÒA ÁN NHÃ DÃ  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2018

V/v: Ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con

**NHÃ DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÃ THỊ XÃ TU, TỈNH BD**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thêm.

- *Các Hội thẩm nhÃ dÃ:* 1. Ông Lê Quốc QuÃ;  
2. Ông Võ Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhÃ dÃ thị xã TU, tỉnh BD.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhÃ dÃ thị xã TU tham gia phiên tòa:* Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhÃ dÃ thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhÃ và Gia đình thụ lý số 366/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồng Cẩm T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 135/1, khu phố Kh, phường B, thị xã TU, tỉnh BD; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trường Ã, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 135/1, khu phố K, phường B, thị xã TU, tỉnh BD; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồng Cẩm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhÃ: Bà Hồng Cẩm T và ông Nguyễn Trường Ã tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn ngày 20/7/2005 tại Ủy ban nhÃ dÃ xã B, huyện TU, tỉnh BD (nay là phường B, thị xã TU, tỉnh BD). Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống với bố mẹ chồng tại khu phố K, phường B, thị xã TU, tỉnh Dương.

Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên bất hòa về quan điểm, lối sống và không tìm được tiếng

nói chung, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vã, đánh nhau. Mặc dù hai bên gia đình có khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thay đổi. Sau đó, bà T đã bỏ nhà ra ở riêng cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường Á.

- Về con chung: Trong thời kỳ chung sống, bà T và ông Á có 02 con chung tên Nguyễn Hồng Gia B, sinh ngày 09/4/2006 và Nguyễn Hồng Ngọc T, sinh ngày 09/4/2006. Sau khi ly hôn bà Hồng Cẩm T yêu cầu giao hai con chung cho ông Nguyễn Trường Á được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hồng Gia B và Nguyễn Hồng Ngọc T, bà Hồng Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

- + Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn;
- + Trích lục Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Hồng Gia B;
- + Bản sao Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Hồng Ngọc T;
- + Quyết định đình chỉ số 69/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2017;
- + Trích lục số 69/2017/TLA ngày 29/8/2017;
- + Bản sao Chứng minh nhân dân mang + sổ hộ khẩu mang tên Hồng Cẩm T.

Bị đơn ông Nguyễn Trường Á được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên hòa giải vào các ngày 27/10/2017 và 04/01/2018 và tham gia phiên tòa vào ngày 07/02/2018, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo biên bản xác minh ngày 30/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã TU, tỉnh BD thì được thông tin ông Nguyễn Trường Á có sinh sống và đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số 135/1, khu phố K, phường B, thị xã TU, tỉnh BD. Về mâu thuẫn của vợ chồng cũng như yêu cầu nuôi con chung thì đại diện chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Bà Hồng Cẩm T và ông Nguyễn Trường Á tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TU, tỉnh BD (nay là phường B, thị xã TU, tỉnh BD), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 20/7/2005). Bà Hồng Cẩm T yêu cầu ly hôn vì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong công việc gia đình và công việc làm ăn nên dẫn đến đánh nhau.

Hiện, bà T đã bỏ nhà ra ở riêng nên việc bà T yêu cầu giao hai con chung cho ông Nguyễn Trường Á được quyền nuôi con phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hồng Gia B và cháu Nguyễn Hồng Ngọc T; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồng Cẩm T có đơn khởi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường Á và yêu cầu ông Nguyễn Trường Á nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Trường Á có sinh sống và đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số 135/1, khu phố K, phường B, thị xã TU, tỉnh BD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bà Hồng Cẩm T có đơn xin vắng mặt. Ông Nguyễn Trường Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/10/2017 và 04/01/2018 nhưng ông Á vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Trường Á tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 07/02/2018 nhưng ông Á vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập ông Á tham gia phiên tòa vào ngày 27/02/2018 nhưng ông Á vắng mặt không có lý do là ông Á đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà T và ông Á theo quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Cẩm T và ông Nguyễn Trường Á là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện TU, tỉnh BD (nay là phường B, thị xã TU, tỉnh BD) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 20/7/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trường Á. Ông Nguyễn Trường Á mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông Á hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi xây dựng gia đình. Xét, mâu thuẫn giữa bà T và ông Á đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Hồng Cẩm T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trường Á là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4]. Về con chung: Bà T và ông Á có 02 con chung tên Nguyễn Hồng Gia B, sinh ngày 09/4/2006 và Nguyễn Hồng Ngọc T, sinh ngày 09/4/2006. Sau khi ly hôn bà Hồng Cẩm T yêu cầu giao hai con chung cho ông Nguyễn Trường Á được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà Hồng Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Bản tự khai ngày 27/10/2017, cháu Nguyễn Hồng Gia B và cháu Nguyễn Hồng Ngọc T có nguyện vọng được ở cùng với ông Nguyễn Trường Á. Hiện tại các cháu đang

sống chung với ông Nguyễn Trường Á và các cháu đang học tại Trường trung học cơ sở B. Bà T yêu cầu giao con cho ông Á trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, học tập của con. Vì sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T đã về quê sinh sống. Hội đồng xét xử căn cứ quyền lợi và nguyện vọng của con, xét thấy bà T yêu cầu giao hai con chung cho ông Nguyễn Trường Á nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Tuyết và cháu Bảo là không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con” nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[7]. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 238, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng Cẩm T về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Trường Á như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Trường Á.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng Gia B, sinh ngày 09/4/2006 và Nguyễn Hồng Ngọc T, sinh ngày 09/4/2006 cho ông Nguyễn Trường Á được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hồng Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồng Cẩm T và ông Nguyễn Trường Á đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Bà T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà T lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Á có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Hồng Cẩm T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **AA/2016/0013264, ngày 13/9/2017** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh BD;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THA Dân sự thị xã TU;
- UBND phường B;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thêm**